

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2089/VP-VX

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

V/v nghiên cứu, góp ý dự
thảo Kế hoạch Dự án 7 thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số trên
địa bàn tỉnh năm 2024

Kính gửi: - Các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
tỉnh Sóc Trăng.

Sở Y tế dự thảo Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến đóng góp của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Kế hoạch nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, đóng góp ý kiến bằng văn bản, **gửi về Sở Y tế trước ngày 23/4/2024**, để tổng hợp, có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các đơn vị; hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25/4/2024**.

(Dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại địa chỉ: "vpub.soctrang.gov.vn", Mục "Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng").*N.Lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Minh Thụ
Trần Minh Thụ

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024

Căn cứ Quyết định 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh và các chỉ tiêu Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Nội dung 1 “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

- Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về khám chữa bệnh, y tế dự phòng cho cán bộ y tế tại Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn và một số Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Duy trì 100% xã vùng dân tộc thiểu số trong tỉnh đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Không có vi rút bại liệt hoang dại.

2.2. Nội dung 2 “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

- 25% nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn có triển khai can thiệp tại các xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- 20% bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- 25% trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- 60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng thêm 60% người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Nội dung 3 “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS”

- Chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

+ Chỉ tiêu 1. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân: giảm 0,3% so với năm 2023.

+ Chỉ tiêu 2. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi: giảm 0,1% so với năm 2023.

+ Chỉ tiêu 3. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm: giảm 0,2% so với năm 2023.

+ Chỉ tiêu 4. Tỷ lệ xã khu vực III triển khai Mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời 40%.

+ Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ phụ nữ có thai tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng từ khi phát hiện mang thai 60%.

+ Chỉ tiêu 6. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trên 6-23 tháng tuổi tại các xã khu vực III được cấp sản phẩm dinh dưỡng bao gồm: khăn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh ... 80%.

- Chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em:

+ Chỉ tiêu 7. Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 9,1‰.

+ Chỉ tiêu 8. Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám ít nhất 4 lần/3 thời kỳ 76,2%.

+ Chỉ tiêu 9. Tỷ lệ phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của nhân viên y tế 99%.

+ Chỉ tiêu 10. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được chăm sóc sau sinh tại nhà 3 lần/42 ngày sau đẻ 39%.

+ Chỉ tiêu 11. Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi tại các xã khu vực III được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/ lần 75%.

- Chỉ tiêu, nhiệm vụ về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi về sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

+ Chỉ tiêu 12. Tỷ lệ phụ nữ có thai tại xã khu vực III biết được ít nhất 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ mang thai, 3 dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ sau sinh và 3 dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh 85%.

+ Chỉ tiêu 13. Tỷ lệ xã khu vực III triển khai thực hiện Tuần lễ làm mẹ an toàn hàng năm 85%.

+ Chỉ tiêu 14. Tỷ lệ phụ nữ mang thai tại xã khu vực III được tiếp cận ít nhất 1 loại tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em 85%.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Triển khai thực hiện trên địa bàn các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Dự án Chương trình cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, ấp đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo từng nội dung của Dự án, cụ thể như sau:

2.1 Nội dung 1

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Trung tâm Y tế tuyến huyện.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện, nhân viên Trạm Y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

2.2. Nội dung 2

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là nam nữ thanh niên, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã

- Cán bộ y tế, dân số, nhân viên Trung tâm y tế huyện, nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế ấp, cộng tác viên dân số.

- Đối với nội dung phòng chống bệnh Thalassemia, tập trung can thiệp trên nhóm nam nữ trước kết hôn, phụ nữ mang thai 3 tháng đầu thai kỳ.

2.3. Nội dung 3

- Phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh, trẻ em (tập trung can thiệp cho trẻ nhỏ từ 0 - 24 tháng tuổi);

- Cán bộ y tế tại các tuyến, nhân viên y tế khóm/ấp, cộng tác viên dinh dưỡng;

- Người chăm sóc trẻ.

III. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Nội dung 1 “Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

1.1. Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về Trạm Y tế xã

Trên cơ sở kết quả khảo sát đánh giá nhu cầu triển khai kỹ thuật về các Trạm Y tế xã năm 2024, thống kê danh mục kỹ thuật để chuyển giao, lập kế hoạch đào tạo chuyển giao kỹ thuật. Dự kiến các lớp đào tạo và danh mục dịch vụ kỹ thuật tuyến xã ưu tiên triển khai thuộc nhóm dịch vụ được quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT của Bộ Y tế.

Các Bệnh viện tuyến tỉnh được giao nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã: chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo theo nhu cầu báo cáo về Sở Y tế để thẩm định, cấp kinh phí triển khai; xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo theo quy định về đào tạo liên tục; tiến hành đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.

- Sở Y tế tổ chức thẩm định danh mục kỹ thuật mới cho Trạm y tế, Trạm Y tế tổ chức thực hiện kỹ thuật theo quy định.

1.2. Đào tạo y học gia đình cho nhân viên Trạm Y tế xã

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá nhu cầu của các Trạm Y tế xã năm 2024, Sở Y tế chủ trì lập kế hoạch đào tạo, liên hệ Trường Đại học Y Dược xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo theo quy định về đào tạo liên tục.

Nội dung đào tạo: theo Thông tư số 21/2019/TT-BYT ngày 21/8/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình; Chương trình đào tạo y học gia đình do Bộ môn Y học gia đình thuộc các Trường Đại học Y đào tạo.

Tổ chức đào tạo, cấp chứng nhận đào tạo y học gia đình (ưu tiên đào tạo cho bác sĩ công tác tại các Trạm Y tế xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc bác sĩ của Trung tâm Y tế huyện/Trạm Y tế xã có kế hoạch được luân chuyển về Trạm Y tế xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ).

1.3. Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản

Các địa phương lập danh sách cô đỡ thôn, bản thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng (nếu có); lập kế hoạch, dự trù kinh phí và chi trả phụ cấp cho các Cô đỡ thôn bản theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Lưu ý: Người được hỗ trợ là người chưa nhận hỗ trợ tương tự ở các chương trình, dự án khác.

1.4. Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm

Triển khai điểm tiêm chủng ngoài trạm trong tiêm chủng thường xuyên đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về địa lý hoặc trong chiến dịch tiêm chủng.

Trạm Y tế xác định các thôn bản nguy cơ cao có tỷ lệ tiêm chủng thấp và lập kế hoạch tiêm chủng để đảm bảo tổ chức điểm tiêm chủng ngoài trạm thực hiện tiêm chủng các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng ít nhất 01 buổi/tháng tại các địa bàn này.

Tổ chức buổi tiêm chủng ngoài trạm thực hiện theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

Mức hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoài trạm thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 33 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Các địa phương rà soát, đăng ký nhu cầu lập bàn tiêm ngoài trạm báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp, thẩm định và báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, xem xét điều tiết kinh phí theo quy định.

1.5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các quy định hiện hành.

2. Nội dung 2. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số

2.1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổ chức truyền thông về tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn gắn với các nội dung dân số và phát triển, hôn nhân và gia đình, tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, ... tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

Thực hiện chính sách hỗ trợ nam, nữ thanh niên đến thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ bà mẹ thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo quy định.

2.2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

Truyền thông cung cấp kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc cho người cao tuổi và gia đình có người cao tuổi.

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi hàng năm nhằm đảm bảo người cao tuổi tại vùng ĐBDTTS được theo dõi (có lập hồ sơ) và khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm. Thực hiện các nội dung khám sức khỏe theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế và Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/11/2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2.3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổ chức tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào dân tộc sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực

hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng trong các Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số theo quy định.

Kiểm soát, quản lý dân số tại các vùng ĐBDTTS. Bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành; Tiếp tục rà soát thông tin, cập nhật, củng cố, kiện toàn kho dữ liệu chuyên ngành; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thống kê, tin học tuyến huyện, xã.

2.4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý dân số.

Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá, quản lý hoạt động dự án. Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết báo cáo tình hình hoạt động.

2.5. Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Triển khai đồng bộ các hoạt động theo Quyết định 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

Tổ chức truyền thông, nói chuyện chuyên đề thay đổi và nâng cao nhận thức, thái độ hành vi của cộng đồng người dân tộc thiểu số trong việc thực hiện sàng lọc bệnh Thalassemia.

Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân ngày Thalassemia thế giới 08/5 và các chiến dịch truyền thông khác.

Triển khai tư vấn về phòng, chống bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi, Trung tâm y tế tuyến huyện.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội thi,... phù hợp tình hình thực tiễn nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin, kiến thức về bệnh Thalassemia.

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trong sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, tư vấn phòng bệnh tại các cơ sở y tế.

3. Nội dung 3

3.1. Hoạt động chung

Cử cán bộ tham dự các cuộc hội thảo, tập huấn do Trung ương tổ chức.

Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, đánh giá và báo cáo định kỳ việc thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em cho tuyến cơ sở.

Thực hiện báo cáo định kỳ cho Bộ Y tế việc triển khai hoạt động tại địa phương theo quy định, hướng dẫn.

3.2. Nhóm hoạt động “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số”

(Thực hiện theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam).

3.2.1. Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở (TYT, y tế khám/ấp, các cán bộ cộng đồng hỗ trợ như phụ nữ, trưởng khám/ấp) để thực hiện mô hình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

Rà soát, tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người cung cấp dịch vụ tại các tuyến (đảm bảo không trùng lặp đối tượng, nội dung với các lớp đã triển khai)

3.2.2. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

Tổ chức triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ tại xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các hoạt động chủ yếu:

- Triển khai các buổi nói chuyện chuyên đề, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời lồng ghép trong chăm sóc trước sinh tại Trạm Y tế và tại cộng đồng.

- Thực hiện Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) với các trường hợp sinh thường để trẻ được bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh tại trạm y tế xã có đỡ đẻ.

- Tổ chức khám sàng lọc, phân tích, đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, trẻ em dưới 2 tuổi.

- Tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

Tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật giữa các tuyến (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là cơ quan đầu mối tổ chức việc giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã).

3.2.3. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

a) Cung cấp viên sắt cho phụ nữ mang thai từ khi phát hiện mang thai đến 1 tháng sau sinh lồng ghép trong chăm sóc trước sinh

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế (không triển khai trùng lặp với hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững)

b) Cấp phát gói bột đa vi chất cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...)

Căn cứ tình hình thực tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì phối hợp với các địa phương tổng hợp số lượng, lập kế hoạch, dự trù kinh phí, tổ chức thực hiện mua sắm và cấp phát gói bột đa vi chất bổ sung vào bữa bột/cháo cho trẻ suy dinh dưỡng trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình, theo dõi, giám sát báo cáo theo quy định.

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế (không triển khai trùng lặp với hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

c) Quản lý, điều trị suy dinh dưỡng cấp tính cho trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế

Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi; Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi ((không triển khai trùng lặp với hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

d) Củng cố và hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đào tạo chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng: Tổ chức tập huấn cho nhân viên Trạm Y tế, cộng tác viên dinh dưỡng/y tế thôn bản để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (ưu tiên đào tạo cho xã đặc biệt khó khăn khu vực III).

Hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng: Căn cứ vào nguồn kinh phí năm 2024 xây dựng chính sách hỗ trợ cho phù hợp theo quy định (ưu tiên hỗ trợ công tác viên dinh dưỡng tại thôn khó khăn khu vực III).

3.3. Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

3.3.1. Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Phối hợp tổ chức điều tra theo hướng dẫn của trung ương.

3.3.2. Thẩm định tử vong mẹ

Tổ chức thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, gửi báo cáo về Tiểu ban thẩm định tử vong mẹ theo quy định (nếu có).

3.3.3. Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ

Phối hợp tổ chức điều tra, đánh giá theo hướng dẫn của trung ương

3.3.4. Triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì, phối hợp Hội LHPN triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ, cụ thể

a) Gói 1 - Chăm sóc trước sinh

Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn do Trung ương tổ chức; tổ chức tập huấn, triển khai cho Trạm Y tế phù hợp tình hình thực tiễn.

Triển khai hoạt động xét nghiệm protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh miễn phí cho phụ nữ có thai tại các xã khu vực III.

Phối hợp với Hội LHPN cơ sở tuyên truyền, vận động phụ nữ khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế; tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai; chia sẻ, cập nhật với Hội LHPN cấp cơ sở thông tin số liệu về phụ nữ khám thai tại các cơ sở y tế.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh

Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn do Trung ương tổ chức; tổ chức tập huấn về chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh theo chỉ tiêu Trung ương giao.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ chăm sóc trong sinh theo hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Phối hợp giữa ngành y tế với Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp triển khai, thực hiện, phổ biến gói chính sách hỗ trợ (trong khuôn khổ Dự án 8 theo hướng dẫn của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ).

c) Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh

Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà 3 lần trong 42 ngày sau đẻ theo quy định tại Khoản 4, Điều 35, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Phối hợp giữa ngành y tế với Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp triển khai, thực hiện, phổ biến gói chính sách hỗ trợ về (trong khuôn khổ Dự án 8 theo hướng dẫn của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ).

d) Gói 4 - Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn do Trung ương tổ chức; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế phù hợp tình hình thực tiễn.

Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tối đa 4 lần/trẻ/năm).

Tổ chức theo dõi, giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho các tuyến, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Nhóm hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”

3.4.1. Khảo sát xác định mô hình, nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe bà mẹ trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của các dân tộc

Hỗ trợ Trung ương trong việc thực hiện khảo sát.

Cung cấp các thông tin, báo cáo, tài liệu có liên quan về lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em khi có yêu cầu. Tham gia góp ý cho khảo sát nhằm xác định mô hình, nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe bà mẹ, trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của các dân tộc.

3.4.2. Xây dựng thí điểm mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, lựa chọn địa bàn phù hợp để tổ chức ít nhất 01 mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ trẻ em; làm việc với tuyến cơ sở để triển khai mô hình, ban hành hướng dẫn triển khai mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Tổ chức họp với ban ngành đoàn thể cấp cơ sở để triển khai mô hình.

Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho nhóm cán bộ nòng cốt tham gia triển khai mô hình tại trường (gồm già làng, trưởng bản, người có uy tín, hội phụ nữ, đoàn thanh niên) các kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

Cung cấp các tài liệu truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở để triển khai mô hình hiệu quả.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện mô hình.

Đánh giá tính hiệu quả của mô hình, đồng thời xây dựng kế hoạch duy trì mô hình sau khi kết thúc thí điểm.

3.4.3. Xây dựng thí điểm góc truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và sức khỏe bà mẹ trẻ em tại một số trường phổ thông dân tộc nội trú

Ngành y tế chủ trì, phối hợp với ngành giáo dục để lựa chọn điểm trường triển khai mô hình, ban hành hướng dẫn triển khai mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tổ chức họp với ban ngành đoàn thể cấp cơ sở để triển khai mô hình

Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho nhóm cán bộ nòng cốt tham gia triển khai mô hình tại trường (gồm giáo viên, đoàn thanh niên nhà trường, cán bộ lớp) các kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

Cung cấp các tài liệu truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở để triển khai mô hình hiệu quả.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện mô hình.

Đánh giá tính hiệu quả của mô hình, đồng thời xây dựng kế hoạch duy trì mô hình sau khi kết thúc thí điểm.

3.4.4. Phát động chiến dịch và triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ tháng 8 năm 2024; Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 năm 2024

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ban hành Hướng dẫn tổ chức Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần lễ Làm mẹ an toàn phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương, đơn vị.

Tổ chức chiến dịch truyền thông và các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp khám thai, tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ trong Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần lễ Làm mẹ an toàn theo hướng dẫn.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần lễ Làm mẹ an toàn.

3.4.5. Phát triển, xây dựng và in ấn, nhân bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc như tờ rơi, áp phích, tranh lật, sách mỏng....

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, điều kiện thực tiễn và nguồn kinh phí được phân bổ năm 2024, đơn vị đầu mối tổ chức tiếp nhận tài liệu mẫu, in ấn, nhân bản và phân phối đến mạng lưới y tế cơ sở, các mô hình và hộ gia đình trên địa bàn Dự án cho phù hợp.

Phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng hiệu quả.

Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng, tổng hợp các ý kiến phản hồi gửi báo cáo về Bộ Y tế

3.4.6. Phát triển, xây dựng các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc, bao gồm tin bài, video phổ biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh... trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội.

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, đơn vị đầu mối tuyển tỉnh ban hành văn bản phổ biến các tài liệu truyền thông cho các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng. Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng, tổng hợp báo cáo các ý kiến phản hồi gửi về Bộ Y tế.

3.4.7. Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

Cử cán bộ tập huấn giảng viên tuyển tỉnh do trung ương tổ chức.

Cập nhật, cung cấp kiến thức, kỹ năng truyền thông cho đội ngũ nhân viên y tế tuyến cơ sở, cán bộ ban ngành, đoàn thể, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng để triển khai hiệu quả các can thiệp và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Trên cơ sở kế hoạch này và nguồn vốn được phân bổ, chỉ đạo phân công các đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch chi tiết và phân bổ kinh phí cho đơn vị thực hiện theo quy định; Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định; xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Dự án trên địa bàn.

2. Ban Dân tộc

Phối hợp Sở Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Các Sở, ban ngành, đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Sở Y tế triển khai hiệu quả các nội dung hoạt động của Dự án; nghiên cứu, lồng ghép nội dung Kế hoạch với các Chương trình, Dự án do cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, nghiên cứu, rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn cho phù hợp.

Phối hợp Sở Y tế tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Dự án tại địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH